

Số: 05/2025/QĐST-LĐ

TP. Thái Bình, ngày 23 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Quách Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 36/2024/TLST-LĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2025/QĐ-MPH ngày 13 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH P

Địa chỉ: Lô T, đường T, khu công nghiệp P, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T;

Địa chỉ: Số G, đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2.3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn V, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, chị Nguyễn Thị O trình bày: Khi đó chị chưa đủ tuổi lao động nên mượn các thông tin chứng minh thư của chị V. Từ năm 2006 đến năm 2008 chị V không lao động theo hợp đồng lao động, không hưởng bảo hiểm xã hội. Từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2009 chị V lao động tại Công ty TNHH E, sổ bảo hiểm xã hội số: 3409007296. Trong thời gian chị V lao động tại Công ty E thì chị cũng lao động tại Công ty TNHH P. Tuy nhiên hợp đồng lao động ký kết với Công ty TNHH P tên người lao động là Nguyễn Thị V. Từ tháng 5/2009 Công ty TNHH P đã chấm dứt hợp đồng lao động ký kết giữa chị (mượn tên chị Nguyễn Thị V) và Công ty đã được ký kết hợp đồng lao động mới với Công ty bằng tên Nguyễn Thị O. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị ghi tên Nguyễn Thị V từ tháng 8/2006 đến tháng 4 năm 2009, số sổ 260700248, chị đã làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội một lần, số tiền hưởng là 4.485.699 đồng, chị đã được cơ quan bảo hiểm xã hội trả số tiền trên. Hiện nay trên hệ thống bảo hiểm xã hội tồn tại hai sổ bảo hiểm xã hội mang tên chị Nguyễn Thị V, số chứng minh 151628063, một sổ số 2607002486 do chị mượn chứng minh thư nhân dân của chị V để ký kết hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội và một sổ số 3409007296 do chị V trực tiếp đóng lên chị V bị ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa chị Nguyễn Thị O (dưới tên Nguyễn Thị V) và Công ty TNHH P trong khoảng thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 4/2009 vô hiệu. Đề nghị giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh T trình bày: Tại Công ty TNHH P tình quản lý thu đối với bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1987, cụ thể như sau: Thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị V từ tháng 8/2006 đến tháng 4/2009 tại Công ty TNHH P theo sổ bảo hiểm xã hội số 2607002486 là 02 năm 08 tháng BHXH và 04 tháng bảo hiểm thất nghiệp (đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần và chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp). Bảo hiểm xã hội tỉnh không có hồ sơ tham gia cũng như không thu bảo hiểm xã hội thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 4/2009 tại Công ty TNHH P đối với bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1988; bảo hiểm xã hội tỉnh không lưu giữ hợp đồng lao động của người lao động, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình liên hệ với Công ty TNHH P, cá nhân bà Nguyễn Thị V để có Hợp đồng lao động của bà Nguyễn Thị V; việc bà Nguyễn Thị V cho bà Nguyễn Thị O mượn hồ sơ để giao kết hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội, nay bà Nguyễn Thị O đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị O (nhưng lấy tên là Nguyễn Thị V) với Công ty TNHH P trong khoảng thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 4/2009 theo sổ Bảo hiểm xã hội 2607002486 vô hiệu. Bảo hiểm xã hội đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V trình bày: Từ thời điểm tháng 8/2006 đến tháng 4/2009 chị có cho chị Nguyễn Thị O mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P và được đóng bảo hiểm xã hội số sổ 2607002486 vì lúc đó chị O chưa đủ tuổi lao động. Từ năm 2006 đến năm 2008 chị không lao động theo hợp đồng lao động, không hưởng bảo hiểm xã hội. Từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2009 chị lao động tại Công ty TNHH E, số sổ BH: 3409007296. Trong thời gian chị lao động và đóng bảo hiểm xã hội ở Công ty E thì chị O cũng lao động và đóng bảo hiểm xã hội lấy tên chị tại Công ty TNHH P và thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng nhau. Từ tháng 5/2009 Công ty TNHH P đã chấm dứt hợp đồng lao động ký kết giữa chị O (lấy tên chị Nguyễn Thị V) và ký kết hợp đồng lao động mới lấy tên Nguyễn Thị O. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị O lấy tên chị Nguyễn Thị V từ tháng 8/2006 đến tháng 4/2009, số sổ 2607002486 chị O đã làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội một lần số tiền hưởng 4.485.699 đồng, chị O đã được cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả số tiền trên. Hiện nay trên hệ thống bảo hiểm xã hội tồn tại hai sổ mang tên Nguyễn Thị V số CMND 151628063; một sổ số 2607002486 do chị O mượn CMTND của chị để ký kết hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội và một sổ số 3409007296 do chị trực tiếp đóng nên chị bị ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp. Vì vậy, chị O làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu ký kết giữa chị O (lấy tên chị Nguyễn Thị V) với Công ty TNHH P trong thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 4/2009, chị đồng ý.

Công ty TNHH P trình bày: Trong thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 4 năm 2009, Công ty ký kết hợp đồng lao động với người lao động có tên Nguyễn Thị V, CMTND: 151628063. Sau khi rà soát, Công ty phát hiện một số trường hợp người lao động mượn giấy tờ tùy thân để ký kết hợp đồng lao động, trong đó có chị Nguyễn Thị O mượn giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị V, Công ty đã tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Nguyễn Thị O (bằng tên Nguyễn Thị V) và ký lại hợp đồng lao động khác với chị Nguyễn Thị O. Công ty cung cấp tại Tòa án hợp đồng lao động ký kết ngày 01/8/2006 giữa Công ty và chị Nguyễn Thị O (bằng tên chị Nguyễn Thị V, CMTND số 151628063). Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 4/2009, Công ty đã đóng cho người lao động Nguyễn Thị O (sổ bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thị V, số sổ 2607002486) số tiền bảo hiểm xã hội là 4.603.520 đồng, người lao động đóng 1.653.760 đồng. Đối với việc chị O yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa chị Nguyễn Thị O (bằng tên của chị Nguyễn Thị V) và Công ty TNHH P trong khoảng thời gian từ 8/2006 đến tháng 4/2009 vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình căn cứ vào Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 401 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị O, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Nguyễn Thị O (bằng tên của chị Nguyễn Thị V) và Công ty TNHH P trong thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 4/2009 vô hiệu, giao cho các cơ quan chức năng có liên quan điều chỉnh hồ sơ cho phù hợp để đảm bảo, giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động. Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P. Căn cứ điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 401 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[2]. Áp dụng pháp luật: Do hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH P và chị Nguyễn Thị V (do chị Nguyễn Thị O ký) vào năm 2006 nên áp dụng Bộ luật Lao động năm 1994 để giải quyết. Tuy nhiên Bộ luật Lao động năm 1994 không có điều luật quy định về hợp đồng lao động vô hiệu và hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu, do đó cần áp dụng Bộ luật Lao động năm 2012 và Bộ luật Lao động năm 2019 để giải quyết.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét thấy việc chị Nguyễn Thị O mượn giấy tờ của chị Nguyễn Thị V để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Nguyễn Thị O là

có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị O, tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH P và chị Nguyễn Thị V (do chị Nguyễn Thị O ký) trong thời gian từ tháng 8 năm 2006 đến tháng 4 năm 2009 là vô hiệu toàn bộ.

[3.2]. Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị O (hồ sơ mượn tên chị Nguyễn Thị V) với Công ty TNHH P nhưng trên thực tế chị O có làm việc tại Công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc Công ty có đóng bảo hiểm cho chị O (mang tên chị Nguyễn Thị V, số sổ bảo hiểm xã hội 2607002486). Khi chị O nghỉ việc đã được cơ quan bảo hiểm xã hội trả trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần đối với thời gian làm việc và đóng bảo hiểm tại Công ty, số tiền trợ cấp là 4.485.699 đồng. Về phía cơ quan Bảo hiểm xã hội cũng không có yêu cầu cụ thể về việc chị Nguyễn Thị O phải thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội. Do đó, cần giao cho các cơ quan chức năng có liên quan đến hợp đồng lao động đã ký giữa chị Nguyễn Thị V (do chị Nguyễn Thị O ký) với Công ty TNHH P điều chỉnh hồ sơ cho phù hợp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động. Do vậy cần điều chỉnh tên Nguyễn Thị V trên sổ bảo hiểm xã hội số 2607002486 thành Nguyễn Thị O. Chị Nguyễn Thị O và chị Nguyễn Thị V có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin từ Nguyễn Thị V thành Nguyễn Thị O.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 401, Điều 402, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị O.

1. Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH P và chị Nguyễn Thị V (do chị Nguyễn Thị O ký) trong thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 4/2009 là vô hiệu toàn bộ.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân số sổ bảo hiểm xã hội 2607002486, từ Nguyễn Thị V, sinh ngày 27/6/1987 số Chứng minh nhân dân 151628063 do Công an tỉnh T cấp ngày 21/02/2003

thành Nguyễn Thị O, sinh ngày 11/11/1989, Căn cước công dân số 034189009747 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/9/2022. Chị Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị O có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Nguyễn Thị V thành Nguyễn Thị O.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị O đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000853 ngày 12/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị V, Bảo hiểm xã hội tỉnh T, Công ty TNHH P có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thanh